TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2025/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 28 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 76/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025, giữa:

Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1983 và ông Nguyễn Tấn C, sinh năm 1978; Cùng địa chỉ: số 13/22 đường số 11, Phường 4, thành phố T, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Nguyễn Tấn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Nguyễn Tấn C thuận tình ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Nhật H, sinh ngày 25/9/2002 (đã thành niên) và Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 29/3/2007. Bà M và ông C thống nhất giao con chung chưa thành niên Nguyễn Nhật Q cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, bà M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con được quyền yêu cầu hạn chế quyền thăm nom nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con chung, các bên hoặc một bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Nguyễn Tấn C xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Nguyễn Tấn C tự nguyện thỏa thuận bà M chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ. Án phí được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp theo biên lai thu số 0001374 ngày 25/02/2025 của chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh L. Hoàn lại cho bà M 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh L;
- VKSND TPT;
- Chi cục THADS TPT;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tố Loan